

Tiêu chuẩn này dùng chung cho các loại gỗ.

Tiêu chuẩn này quy định cách chọn khu rừng lấy gỗ, chọn cây và cưa khúc để nghiên cứu tính chất cơ lý của gỗ.

I. CHỌN RỪNG

1. Khi lấy gỗ trong rừng phải chọn loại rừng kinh tế, có điều kiện sinh trưởng và phát triển bình thường, không được chọn loại rừng đầu nguồn, loại rừng phong cảnh, loại rừng quốc gia, loại rừng khoanh để nuôi dưỡng v.v.... trừ trường hợp có những yêu cầu đặc biệt.

2. Đối với rừng tự nhiên hỗn giao, trên diện tích 10 000m² phải có ít nhất 20 - 25 cây trưởng thành mới tiến hành lấy gỗ để nghiên cứu.

Đối với rừng thuần loại hoặc rừng hỗn giao 2 - 3 loại (tự nhiên hoặc nhân tạo), trên diện tích 10 000m² phải có ít nhất 45 - 50 cây trưởng thành mới tiến hành lấy gỗ để nghiên cứu.

3. Phải lập phiếu mô tả rừng ở khu vực lấy gỗ và thống kê loại cây nghiên cứu theo phụ lục 1.

II. CHỌN CÂY

4. Ở mỗi vùng, số lượng (của mỗi loài) cần chọn để nghiên cứu phải lấy ít nhất là 3 cây, có thể chọn 3 cây đó ở các địa điểm khác nhau trong mỗi vùng nghiên cứu (việc phân vùng để nghiên cứu, tạm thời theo quy định của Tổng cục Lâm nghiệp).

5. Dựa vào phiếu mô tả rừng quy định ở phụ lục 1, chọn cây để nghiên cứu có điều kiện sinh trưởng và phát dục trung bình. Không được chọn: cây ở bìa rừng, cây cut ngọn, cây có sâu bệnh, cây có nhiều u bướu, cây có thân cong và cây có nhũn; khuyết tật lớn khác.

6. Phải chọn cây đạt tuổi thành thục công nghệ, không quá tuổi thành thục tự nhiên, có đủ điều kiện làm tiêu bản thực vật và có chiều cao dưới cành đủ bảo đảm tối thiểu hai khúc gỗ để làm mẫu thử.

7. Phải thu thập tiêu bản thực vật để xác định tên khoa học và điều tra xác định tên phổ thông cho loại cây sẽ nghiên cứu.

8. Sau khi chặt hạ cây xong, phải đánh số đăng ký và tiến hành mô tả cây theo phụ lục 2.

III. CỬA KHÚC

9. Trên mỗi cây lấy từ 2 đến 3 khúc để nghiên cứu, mỗi khúc dài 2,8m không kể hai đầu bịt.

Khúc thứ nhất lấy cách gốc 1,3m hoặc cao hơn tùy theo tình hình bành dể của cây, khúc thứ hai lấy cách tán cây khoảng 0,50m. Nếu phần còn lại ở giữa dài gấp hai lần khúc gỗ để nghiên cứu thì lấy thêm một khúc thứ ba ở giữa thân.

10. Nếu giảm số lượng các chỉ tiêu cần thử thì có thể giảm chiều dài khúc gỗ để nghiên cứu cho thích hợp, phần giảm đi là phần ngọn của khúc gốc và phần gốc của khúc ngọn (lúc đó phần còn lại ở giữa thân tính theo chiều dài khúc gỗ đã giảm).

11. Các khúc gỗ phải đạt cấp chất lượng hạng A theo quy định của Nhà nước.

Đối với loại gỗ mềm thì chậm nhất là 2 tháng sau khi chặt hạ phải pha các khúc gỗ thành thanh, còn các loại gỗ khác thì có thể chậm hơn.

12. Nếu là gỗ để nứt thì có thể lấy phần gỗ bị dài hơn (sau này bỏ đi) hoặc quét các chất chống nứt (bitum, parafin).

13. Đối với từng khúc gỗ phải ghi số hiệu rõ ràng ở một hoặc hai vị trí dễ nhìn thấy. Số hiệu này ghi bằng chữ số thường, số đầu chỉ số thứ tự của cây gỗ để nghiên cứu, số sau chỉ số thứ tự của các khúc gỗ (1—khúc gốc, 2—khúc ngọn, 3—khúc giữa); những số này phải cách nhau bằng một gạch ngang.

Ví dụ: khúc ngọn của cây thứ ba thì ghi là: 3 — 2.

14. Phương pháp làm mẫu thử lấy từ gỗ khúc để xác định tính chất cơ lý tiến hành theo TCVN 356 — 70.

**PHIẾU MÔ TẢ RỪNG VÀ THỐNG KÊ LOẠI CÂY
ĐỀ NGHIÊN CỨU TÍNH CHẤT CƠ LÝ CỦA GỖ**

**I. MÔ TẢ RỪNG CÂY LẤY GỖ ĐỀ NGHIÊN CỨU
TÍNH CHẤT CƠ LÝ CỦA GỖ :**

1. Tên khu rừng (nếu không có thì ghi tên bản, xã, lâm trường gần nhất) :
2. Tên địa phương (xã, huyện, tỉnh) :
3. Tọa độ địa lý (kinh, vĩ độ) của khu rừng (nếu khó xác định thì có thể ghi tên thị trấn, phố, chợ, di tích lịch sử, cột số trên đường cái gần nhất) :
4. Độ cao so với mặt biển :
5. Các luồng gió địa phương (chủ yếu) :
6. Nhiệt độ không khí hàng năm (trung bình, cao nhất, thấp nhất) :
7. Tình hình địa hình :
8. Tình hình đất đai :
9. Tình hình thực vật và tình hình rừng :
10. Thảm tươi và thảm mục :
11. Diện tích của rừng (nếu biết rõ) :

**II. THỐNG KÊ LOẠI CÂY NGHIÊN CỨU
(CÁC CÂY TRƯỞNG THÀNH) :**

- Tên cây (tên khoa học, tên phổ thông, tên địa phương) :
- Đường kính trung bình :
- Đường cao trung bình :
- Trữ lượng loại cây nghiên cứu trên 1ha (m³/ha) (nếu được) :

Số T.T	Đường kính ở 1,30m	Chiều cao dưới cành	Tình hình sinh trưởng	Tình hình khuyết tật

Ngày tháng năm

Người ghi ký tên

PHIẾU MÔ TẢ CÂY ĐỀ NGHIÊN CỨU TÍNH CHẤT CƠ LÝ CỦA GỖ

1. Tên khu rừng :
2. Tên địa phương (xã, huyện, tỉnh) :
3. Số hiệu cây :
4. Tên cây (tên khoa học, tên phổ thông, tên địa phương) :
5. Tuổi cây :
6. Đường kính ngang ngực của cây gỗ kể cả vỏ theo hai phương vuông góc với nhau :
 7. Chiều cao cây :
 8. Chiều cao thân cây :
 9. Chiều dài râu tóm :
 10. Khuyết tật trên thân cây :
 11. Tình hình ruột gỗ :
 12. Tình hình lõi gỗ :
 13. Tình hình bành đế :
 14. Chiều dài gỗ bỏ đi ở gốc cây :
 15. Đặc trưng của các khúc gỗ :
 - Số thứ tự của khúc gỗ (1; 2 hoặc 3) :
 - Chiều dài :
 - Đường kính ở hai đầu :
 - Tình hình khuyết tật :
16. Kinh nghiệm sử dụng gỗ trong sơn tràng và nhân dân trong vùng :

Ngày tháng năm

Người ghi ký tên